

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2010

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hoàng Văn Tú

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2010.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung tâm tư liệu - Khoa
Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
<i>Danh mục các biểu đồ</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG	5
1.1. Rừng và vai trò của rừng với môi sinh	5
1.2. Khái niệm, đặc điểm vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	7
1.2.1. Khái niệm vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	7
1.2.2. Đặc điểm của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	8
1.2.2.1. Mặt khách quan	8
1.2.2.2. Mặt chủ quan	11
1.2.2.3. Chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	12

1.2.2.4.	Khách thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	13
1.2.2.5.	So sánh vi phạm hành chính và tội phạm trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	13
1.3.	Nội dung của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	15
1.3.1.	Khái niệm xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	15
1.3.2.	Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	17
1.3.3.	Mục đích của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	21
1.3.3.1.	Mục đích răn đe giáo dục	21
1.3.3.2.	Mục đích trừng trị	21
1.3.3.3.	Mục đích khôi phục lại trật tự	22
1.3.4.	Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	22
1.3.4.1.	Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm	23
1.3.4.2.	Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp	24
1.3.4.3.	Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính	24
1.3.4.4.	Xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	25
1.3.4.5.	Giải quyết những tr- òng hợp v- ợt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	26
1.3.5.	Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	27
1.3.5.1.	Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục đơn giản	28
1.3.5.2.	Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục thông th- òng	28
1.4.	Các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện quản lý, bảo vệ rừng	40
1.4.1.	Quốc hội, Ủy ban Th- òng vụ Quốc hội	40
1.4.2.	Chính phủ	41
1.4.3.	Ủy ban nhân dân các cấp	42
1.4.4.	Bộ, cơ quan ngang bộ	43
1.4.5.	Kiểm lâm	44
1.5.	Chính sách pháp luật quản lý bảo vệ rừng của một số quốc gia trên thế giới	45
	Ch[ong 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG	50
2.1.	Thực trạng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	50
2.1.1.	Hình thức các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	50
2.1.2.	Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	53
2.1.2.1.	Hình thức xử phạt chính	53
2.1.2.2.	Các hình thức phạt bổ sung	60
2.1.3.	Các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	61
2.1.4.	Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	61
2.1.4.1.	Khám ng- òi, tạm giữ ng- òi theo thủ tục hành chính	61
2.1.4.2.	Khám ph- òng tiện vận tải, đồ vật	62
2.1.4.3.	Khám nơi cất giấu tang vật, ph- òng tiện vi phạm hành chính	62
2.1.4.4.	Tạm giữ tang vật, ph- òng tiện vi phạm hành chính	63
2.2.	Thực trạng thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	64
2.2.1.	Thực trạng rừng Việt Nam và sự tàn phá rừng hiện nay	64
2.2.2.	Tình hình vi phạm các quy định của Nhà n- òc về quản lý bảo vệ rừng	66
2.3.	Đánh giá thực trạng pháp luật và tình hình thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	71
2.3.1.	Những điểm đã đạt đ- ợc	71
2.3.2.	Những điểm còn tồn tại	72
	Ch[ong 3: PHƯƠNG H[ÓNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VIỆC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG	80
3.1.	Ph- òng h- òng hoàn thiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	80
3.2.	Giải pháp hoàn thiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	82
3.2.1.	Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	82
3.2.2.	Kiện toàn bộ máy và cán bộ công chức và ng- òi trực tiếp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	85
3.2.3.	Kết hợp giữa cơ quan xử lý vi phạm với các thiết chế tự quản, giám sát ở địa ph- òng	87
3.2.4.	Sử dụng luật tục và h- òng - òc vào việc quản lý rừng	90
3.2.5.	Kiên quyết thực thi nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật	94
	KẾT LUẬN	96
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bên cạnh lợi ích về kinh tế, rừng có vai trò hết sức quan trọng trong việc giữ đất, giữ nước, điều hòa không khí và bảo vệ môi trường sinh thái. Hiện trạng mất rừng và suy thoái rừng đã và đang gây ra những hậu quả vô cùng tai hại cho đời sống nhân dân cũng như sự ổn định nhiều mặt của đất nước. Do vậy, bảo vệ rừng phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đòi hỏi Nhà nước phải có chế độ quản lý bảo vệ thích hợp nguồn tài nguyên này, đặc biệt là bảo vệ bằng pháp luật.

Để thể chế hóa chủ trương chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước về Bảo vệ và phát triển rừng đạt kết quả tốt, cùng với việc nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng trong nhân dân, trong cán bộ nhà nước, tăng cường hoạt động phối hợp của các cơ quan chức năng, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII đã thông qua Luật bảo vệ và phát triển rừng. Sau hơn 12 năm thi hành, Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 1991 đã bộc lộ những hạn chế nhất định, một số qui định không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Vì vậy, tại kỳ họp thứ 6, ngày 03 tháng 12 năm 2004, Quốc hội khóa XI đã xem xét thông qua luật bảo vệ và phát triển rừng (sửa đổi). Để cụ thể hóa Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004, ngày 30 tháng 10 năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 159/2007/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và bảo vệ lâm sản. Tiếp đó Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 ra đời thay thế cho Nghị định 159/NĐ-CP, quy định một số biện pháp bảo vệ nguồn tài nguyên rừng và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này. Xuất phát từ nguy cơ khai thác rừng trái phép, phá hoại tài nguyên rừng bừa bãi gây cạn kiệt tài nguyên, phá hoại môi trường nghiêm trọng. Có thể khẳng định rằng, pháp luật đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời nâng cao ý thức của người dân cũng như cán bộ nhà nước trong việc tăng cường phối hợp hoạt động bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này còn chệch lệch, chưa hoàn chỉnh, hiệu quả quản lý chưa cao, tính nhất quán chưa chặt chẽ gây ra sự khó khăn trong việc áp dụng cũng như thực hiện. Vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là cần thiết đáp ứng yêu cầu nghiên cứu lý luận và áp dụng thực tế trong việc phòng chống vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

Từ những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài: "***Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng***" để làm luận văn thạc sĩ luật học, chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong thời gian qua, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính cũng như đề tài trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng như: "*Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính lý luận và thực tiễn*", của Bùi Tiến Đạt, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008; "*Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*", của Trần Thị Lâm Thi, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003; "*Tình hình thực hiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng*", của Võ Mai Anh, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2007; "*Một số vấn đề cơ bản về pháp luật bảo vệ rừng ở Việt Nam hiện nay*", của Nguyễn Thanh Huyền, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004... Tuy nhiên, những công trình nêu trên chỉ mang tính chất khái quát về pháp luật quản lý và bảo vệ rừng, dựa trên cơ sở lý luận mà chưa đi sâu đến vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

* Mục đích

Đề tài có mục đích nghiên cứu những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng; đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, trên cơ sở đó tìm ra những bất cập, vướng mắc ngay trong các quy định và thực tiễn áp dụng, từ đó đưa ra các giải

pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

*** Nhiệm vụ**

Để thực hiện mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng;
- Nghiên cứu thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng;
- Đề ra các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu chính như: Phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp lịch sử, phương pháp thống kê xã hội học, các phương pháp xã hội học pháp luật.

5. Những đóng góp chủ yếu về mặt khoa học của đề tài

Đề tài là công trình chuyên khảo về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, đề tài đã đặt vấn đề tổng đối hệ thống về pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; Phân tích tổng đối cụ thể thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; Nghiên cứu tìm hiểu một số kinh nghiệm bảo vệ và phát triển rừng của một số quốc gia trong khu vực; Đề ra các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

1.1. Rừng và vai trò của rừng với môi sinh

Rừng là một thành phần của sinh quyển. Rừng bảo vệ đất khỏi xói mòn. Rừng thực hiện vai trò vũ trụ trong sinh quyển. Ảnh hưởng của rừng với môi trường mang tính tổng hợp như đất, nước, không khí,... và rừng là yếu tố cơ bản để duy trì cân bằng sinh thái của môi trường.

Nghiên cứu vai trò của rừng đối với môi trường không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong việc bảo vệ, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, gây trồng các loại rừng phòng hộ, hạn chế ảnh hưởng của thiên nhiên, làm tăng thêm ý nghĩa cảnh quan, văn hóa xã hội của rừng.

1.2. Khái niệm, đặc điểm vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản

Lý và bảo vệ rừng

1.2.1. Khái niệm vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính do Hội đồng nhà nước ban hành ngày 30/11/1989 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1990 thì: *Vi phạm hành chính là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm hại các quy tắc quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.*

Theo Nghị định Số 99/2009/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2009 thì: *Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là hành vi vô ý hoặc cố ý của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chừa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến rừng, lâm sản, môi trường rừng nhúng chừa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.*

1.2.2. Đặc điểm của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cũng là một dạng của vi phạm hành chính nên cũng phải có đủ 4 yếu tố cấu thành của vi phạm hành chính là: Mặt khách quan, Khách thể, chủ thể và mặt chủ quan của hành vi vi phạm hành chính.

1.2.2.1. Mặt khách quan

Dấu hiệu bắt buộc của mặt khách quan của vi phạm hành chính là hành vi vi phạm hành chính, nói cách khác, hành vi mà tổ chức, cá nhân thực hiện là hành vi xâm phạm các qui tắc quản lý nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng và đã bị pháp luật ngăn cấm, theo đó pháp luật quy định rằng những hành vi này sẽ bị xử phạt bằng các hình thức, biện pháp hành chính.

Mặt khách quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng gồm các dấu hiệu: hành vi, tính trái pháp luật của hành vi, hậu quả thiệt hại mà hành vi gây ra cho xã hội, quan hệ nhân quả, thời gian, địa điểm, phương tiện vi phạm.

1.2.2.2. Mặt chủ quan

Dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là dấu hiệu lỗi của chủ thể vi phạm. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải là hành vi có lỗi thể hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý

1.2.2.3. Chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là các tổ chức, cá nhân có năng lực chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của luật hành chính.

1.2.2.4. Khách thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cũng như mọi vi phạm pháp luật khác đều xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Dấu hiệu khách thể để nhận biết vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là hành vi vi phạm này đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được pháp luật quản lý và bảo vệ rừng quy định và bảo vệ.

1.3.2.5. So sánh vi phạm hành chính và tội phạm trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

- Vi phạm hành chính có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm và các hình thức xử phạt hành chính cũng ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt áp dụng với tội phạm

- Tội phạm chỉ được quy định tại Bộ luật Hình sự - do Quốc hội ban hành, còn đối với hành vi vi phạm hành chính thì được quy định tại rất nhiều loại văn bản quy phạm pháp luật khác nhau do tính chất đa dạng, đa lĩnh vực.

- Thủ tục xử lý vi phạm hành chính và tội phạm là hoàn toàn khác nhau.

- Việc xử lý ngời phạm tội được giao cho cơ quan duy nhất là Tòa án, còn việc xử lý đối tượng vi phạm hành chính được giao cho nhiều cơ quan và ngời có thẩm quyền, trong đó chủ yếu là cơ quan nhà nước.

1.3. Nội dung của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

1.3.1. Khái niệm xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Có thể định nghĩa xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng như sau: *xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là hoạt động của các chủ thể có thẩm quyền, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, quyết định các biện pháp xử phạt hành chính và các biện pháp cưỡng chế hành chính khác (trong trường hợp cần thiết, theo quy định của pháp luật) với các cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính.*

- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chỉ được áp dụng với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến rừng, lâm sản, môi trường rừng.

- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được tiến hành bởi các chủ thể có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được tiến hành theo những nguyên tắc, thủ tục, trình tự theo quy định được quy định trong các văn bản của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và pháp luật hành chính về quản lý và bảo vệ rừng nói riêng về xử phạt hành chính do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Kết quả của hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng thể hiện ở quyết định xử phạt vi phạm hành chính ghi nhận các hình thức, biện pháp xử phạt áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính.

1.3.2. Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

- Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phải được phát hiện kịp thời và đình chỉ ngay.

- Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt phải xem xét nhân thân người vi phạm; căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định

- Người vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức phạt tiền là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi

- Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, nếu các hình thức xử phạt là phạt tiền thì tổng hợp thành mức phạt chung.

- Nhiều thành viên trong một hộ gia đình cùng thực hiện một vi phạm hành chính thì áp dụng xử phạt như một tổ chức vi phạm.

- Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm đó. Nghiêm cấm việc chia nhỏ mức thiệt hại chung cho từng người vi phạm để xử phạt.

1.3.3. Mục đích của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cũng như của phạt hành chính trong các lĩnh vực khác không chỉ có mục đích trừng trị mà quan trọng hơn là để giáo dục các chủ thể vi phạm và mọi cá nhân, tổ chức ngăn ngừa những hành vi tương tự, khôi phục những thiệt hại xảy ra. Mục đích của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng bao gồm các nội dung sau đây.

1.2.3.1. Mục đích răn đe giáo dục

1.2.3.2. Mục đích trừng trị

1.2.3.3. Mục đích khôi phục lại trật tự

1.3.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc về hai cơ quan đó là: Ủy ban nhân dân các cấp và Cơ quan Kiểm lâm; và cơ chế

phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân và Bộ đội biên phòng, Công an, Thanh tra, Cơ quan Quản lý thị trường trong xử phạt. Bao gồm các nội dung cụ thể sau đây.

1.3.4.1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm

1.3.4.2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp

1.3.4.3. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

1.3.4.4. Xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1.3.4.5. Giải quyết những trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1.3.5. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng:

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có hai hình thức:

+ Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục đơn giản.

+ Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục thông thường.

1.4. Các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện quản lý, bảo vệ rừng

Theo quy định của pháp luật, các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện quản lý, bảo vệ rừng gồm các chủ thể sau đây.

1.4.1. Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1.4.2. Chính phủ

1.4.3. Ủy ban nhân dân các cấp

1.4.4. Bộ, cơ quan ngang bộ

1.4.5. Kiểm lâm

1.5. Chính sách pháp luật quản lý bảo vệ rừng của một số quốc gia trên thế giới

Luận văn trình bày một số kinh nghiệm từ Trung Quốc và Malaysia trong việc đề ra chính sách pháp luật quản lý và bảo vệ rừng.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

2.1. Thực trạng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

2.1.1. Hình thức các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Hệ thống các văn bản quy định về công tác bảo vệ và phát triển rừng phải được quy định cụ thể, thống nhất, không ngừng được hoàn thiện tạo cơ sở pháp lý vững chắc duy trì trật tự trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Chúng ta có thể chia các quy định này thành các nhóm sau đây:

- Nhóm các quy định chung
- Nhóm các quy định về biện pháp xử lý hành chính
- Nhóm các quy định về các biện pháp ngăn chặn
- Nhóm các quy định về trục xuất theo thủ tục hành chính
- Nhóm các quy định về cưỡng chế hành chính

- Các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng

2.1.2. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Ng-ời vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải chịu trách nhiệm hành chính bao gồm hình thức xử phạt hành chính (gồm hình thức phạt chính và hình thức phạt bổ sung) và các biện pháp khắc phục hậu quả (biện pháp khôi phục lại các quyền và lợi ích đã bị vi phạm hành chính xâm hại).

2.1.2.1. Hình thức xử phạt chính

Bao gồm các hình thức sau:

- Cảnh cáo

- Phạt tiền

- Trục xuất: là buộc ng-ời n-ớc ngoài có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam phải rời khỏi lãnh thổ n-ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, áp dụng trong tr-ờng hợp ng-ời vi phạm là ng-ời n-ớc ngoài.

2.1.2.2. Các hình thức phạt bổ sung

Bao gồm

- T-ớc quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

- Tịch thu tang vật, ph-ơng tiện đ-ợc sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

- Trục xuất (là hình thức phạt vi phạm hành chính trong tr-ờng hợp đ-ợc áp dụng với t- cách là hình thức phạt bổ sung)

2.1.3. Các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Ngoài các biện pháp trách nhiệm hành chính mang tính chất xử phạt nói trên, pháp luật còn quy định các biện pháp trách nhiệm hành chính mang tính khôi phục lại tình trạng ban đầu đã thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra (Điều 6 Theo Nghị định số 99/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản), bao gồm:

- Trồng lại rừng bị thiệt hại hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng theo suất đầu t- đ-ợc áp dụng ở địa ph-ơng tại thời điểm vi phạm hành chính;

- Khôi phục lại công trình, ph-ơng tiện phục vụ bảo vệ rừng bị thiệt hại, diện tích rừng bị đào, bới hoặc thanh toán chi phí khôi phục này;

- Buộc tháo dỡ hoặc thanh toán chi phí tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trong rừng.

- Buộc thanh toán chi phí chữa cháy rừng; chi phí khắc phục hậu quả do sinh vật hại rừng gây ra.

- Buộc khắc phục hoặc thanh toán chi phí khắc phục ô nhiễm môi tr-ờng.

- Buộc tiêu hủy động vật rừng, bộ phận cơ thể của chúng bị nhiễm bệnh.

2.1.4. Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng gồm:

2.1.4.1. Khám ng-ời, tạm giữ ng-ời theo thủ tục hành chính

2.1.4.2. Khám ph-ơng tiện vận tải, đồ vật

2.1.4.3. Khám nơi cất giấu tang vật, ph-ơng tiện vi phạm hành chính

2.1.4.4. Tạm giữ tang vật, ph-ơng tiện vi phạm hành chính

2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

2.2.1. Thực trạng rừng Việt Nam và sự tàn phá rừng hiện nay

Những năm qua, cùng với cả nạn phá rừng, mất rừng ở Việt Nam ngày càng nghiêm trọng, hàng trăm diện tích rừng càng bị thu hẹp. Mất rừng và suy thoái rừng gây nên hiện tượng sa mạc hóa và làm nghèo đất. Tình trạng đó đã tạo ra hàng loạt các tác động tiêu cực và thách thức đến sự phát triển kinh tế, xã hội và môi trường như: gây lũ lụt, hạn hán gây khó khăn trong việc cung ứng lâm sản, làm giảm diện tích đất trồng khiến tình trạng nghèo đói và thất nghiệp ở khu vực càng đáng lo ngại hơn, đặc biệt suy thoái rừng làm phá vỡ các hệ sinh thái quan trọng.

2.2.2. Tình hình vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng

2.2.2.1. Về số vụ vi phạm

Những tháng đầu năm 2009, toàn quốc đã phát hiện, xử lý 16.672 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, hành vi phá rừng và khai thác lâm sản trái pháp luật 4.012 vụ, giảm 23%; hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng 302 vụ tăng 11%; hành vi vi phạm các quy định về mua bán, vận chuyển lâm sản 7.966 vụ tăng 1%; hành vi vi phạm các quy định về chế biến lâm sản 958 vụ, tăng 20%; hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã 428 vụ tăng 5%.

Tổng số vụ đã được xử lý 12.996 vụ, bao gồm: xử phạt vi phạm hành chính 12.867 vụ và khởi tố hình sự 129 vụ. Qua xử lý đã tịch thu 6.615 phương tiện các loại (137 ô tô, máy kéo; 741 xe máy; 13 ghe thuyền; 79 xe trâu kéo; và 5.646 phương tiện khác) tăng 55% so với cùng kỳ năm trước; tịch thu 8.645 m³ gỗ tròn, 11.061 m³ gỗ xẻ, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước; thu nộp ngân sách 69,612 tỷ đồng.

- Tổng diện tích rừng bị thiệt hại do các hành vi trái pháp luật là 1.482 ha, giảm 23,6% so với cùng kỳ năm 2007, do các nguyên nhân: phá rừng trái pháp luật làm mất 1.180,5 ha, giảm 24% so với cùng kỳ; cháy rừng gây thiệt hại 302 ha, tăng 11% so với cùng kỳ).

Thực trạng bảo vệ rừng hiện nay thể hiện ở những mặt như sau:

- Các địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, bảo vệ rừng kịp thời.

Nhiều địa phương đã thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm hơn.

2.3. Đánh giá thực trạng pháp luật và tình hình thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

2.3.1. Những điểm đã đạt được

- Các địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, bảo vệ rừng kịp thời.

- Nhiều địa phương đã thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm hơn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, truy quét lâm tặc tại các vùng trọng điểm được tăng cường, đã phát hiện, bắt giữ, xử lý hàng chục ngàn vụ vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, chống người thi hành công vụ.

- Thực hiện chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, cải tạo rừng nghèo kiệt để trồng rừng, trồng cao su, nhiều địa phương đã cho phép nhiều tổ chức, cá nhân khảo sát, lập dự án đầu tư góp phần tích cực vào việc phát triển diện tích cao su theo chỉ đạo của Chính phủ, phát triển hạ tầng nông thôn, tăng thu ngân sách địa phương, khả năng sử dụng đất hiệu quả kinh tế cao hơn.

2.3.2. Những điểm còn tồn tại

* Về thẩm quyền

Các văn bản về xử lý vi phạm hành chính nằm rải rác không theo một hệ thống, dẫn tới việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn nhau, không thống nhất, thiếu sự rõ ràng. Vì vậy cần xây dựng Bộ luật xử phạt vi phạm hành chính quy định về thủ tục, thẩm quyền xử phạt.

Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan kiểm lâm và Ủy ban nhân dân các cấp không rõ ràng, còn đan xen, chồng chéo.

Một số quy định về thẩm quyền khá chặt chẽ, hạn chế tiêu cực, tuy nhiên khi áp dụng trên thực tế lại gây khó khăn, ách tắc, trì trệ.

Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng của cơ quan kiểm lâm và ủy ban Nhân dân các cấp có nhiều bất cập.

Theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này thì Kiểm lâm viên chỉ có quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, ngoài ra không có quyền tịch thu hoặc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, dẫn đến việc bất hợp lý và ách tắc trong quá trình xử lý.

Bất hợp lý này còn thể hiện rõ trong việc xử lý việc vận chuyển trái phép động vật hoang dã.

** Về hình thức xử phạt*

Các biện pháp xử lý hành chính khác về hình thức không phải là hình thức xử phạt hành chính lại đi- ợc quy định trong Pháp lệnh về xử phạt vi phạm hành chính đã tỏ ra thiếu logic và khép khiẽng

Hệ thống hình thức xử phạt vi phạm hành chính ch- a đủ để có thể đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính

. Do quyết định xử lý vi phạm hành chính th- ờng không quy định lãi suất tăng lên khi chậm thực hiện quyết định xử phạt nên rất nhiều tr- ờng hợp ng- ời vi phạm hành chính cố tình d- a không chịu nộp phạt theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt.

** Về công tác quản lý và bảo vệ rừng*

- Các ngành, các cấp chính quyền từ xã, huyện, tỉnh ch- a thực hiện nghiêm túc pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

- Các Lâm tr- ờng quốc doanh đi- ợc giao làm chủ rừng nh- ng ch- a làm tròn trách nhiệm, thậm chí có nơi còn thông đồng với những phần tử xấu để khai thác bất hợp pháp các loại gỗ và các lâm sản quý hiếm.

- Lực l- ợng kiểm lâm ch- a đi- ợc kiện toàn, ch- a làm đầy đủ chức năng đi- ợc giao, ch- a th- ờng xuyên kiểm tra, tham m- u giúp các cấp chính quyền chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức phối hợp các lực l- ợng bảo vệ các khu rừng; trang bị ph- ơng tiện cho lực l- ợng kiểm lâm để thực thi nhiệm vụ còn thiếu, không đủ sức trấn áp bọn phá rừng.

Địa bàn rừng bị phá chủ yếu tập trung tại các khu vực đi- ợc phép khảo sát thiết kế, lập dự án thuê đất lâm nghiệp, cải tạo rừng và các khu vực sau khi rà soát quỹ đất lâm tr- ờng quốc doanh đã bàn giao cho chính quyền địa ph- ơng.

Mục đích phá rừng là để lấy đất, đòi bồi th- ờng; tình trạng mua bán, sang nh- ợng đất trái pháp luật diễn ra phổ biến.

Chính quyền địa ph- ơng ban hành nhiều văn bản về quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, nh- ng các biện pháp bảo vệ rừng ch- a đi- ợc thực hiện th- ờng xuyên, đồng bộ, chủ yếu giao cho kiểm lâm và chủ rừng, các ngành ít phối hợp, tham gia.

Việc xử lý vi phạm pháp luật về rừng, đất đai th- ờng kéo dài.

Công tác khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân hiệu quả thấp.

Tình trạng dân di c- tự do phần lớn là đồng bào dân tộc vào địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới tự khai phá rừng để làm n- ơng rẫy và định c- lập nghiệp, mua bán, sang nh- ợng đất trái pháp luật đang gây rất nhiều khó khăn cho các địa ph- ơng trong bảo vệ rừng và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VIỆC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

3.1. Phương hướng hoàn thiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

- Tổ chức truy quét lâm tặc tại những khu rừng

Huy động lực lượng đủ mạnh, kết hợp đồng bộ, kiên quyết các biện pháp: tuyên truyền, vận động, tiến hành truy quét, triệt phá những ổ, nhóm lâm tặc hung hãn chống đối nghiêm thi hành công vụ.

Xử lý nghiêm khắc những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Tiến hành kiểm tra và công chế tất cả những nghiêm đi di công tự do ra khỏi các vùng rừng.

Hỗ trợ chính quyền cấp huyện, xã kiểm tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời các trường hợp xâm hại rừng để khai thác gỗ và lâm sản quý hiếm trái phép, ngăn chặn hiện tượng đốt, phá rừng.

Các cấp chính quyền cơ sở phải chịu trách nhiệm trực tiếp của mình về tài nguyên rừng của quốc gia thuộc địa bàn mình quản lý.

Thu gom gỗ rừng bị chặt phá khai thác trái phép và xử lý kịp thời theo các quy định của pháp luật, tránh để tồn đọng kéo dài gây ô nhiễm, tổn thất tài sản nhà nước.

Xây dựng phương án, tổ chức phối hợp các lực lượng kiểm tra, truy quét lâm tặc trên địa bàn trọng điểm.

Kiểm toàn hệ thống kiểm lâm từ Trung ương đến cơ sở, tăng cường cán bộ kiểm lâm về cơ sở.

- Hạn chế tối đa chỉ tiêu khai thác gỗ rừng tự nhiên.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm địa phương tham gia công tác bảo vệ rừng và truy quét bọn lâm tặc.

3.2. Giải pháp hoàn thiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, thể hiện cụ thể bằng cách thay đổi thủ tục, tích cực rà soát lại nội dung điều khoản, phát hiện những nội dung không thống nhất giữa các văn bản, đặc biệt các văn bản quy định chi tiết, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế.

Chú trọng bảo vệ rừng tận gốc và kiểm soát lâm sản tại nơi chế biến, tiêu thụ.

Phân cấp cho các chủ thể có thẩm quyền xử lý, trao cho các cấp có đủ điều kiện thực tiễn để xử lý; đồng thời xác định rõ thẩm quyền phù hợp cho từng chức danh trong xử phạt vi phạm hành chính. Làm được hai điều đó thì việc xử lý mới nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Thẩm quyền xử phạt hành chính cần được phân cấp mạnh hơn cho cấp cơ sở, kết hợp với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ để chống lạm quyền.

Mở rộng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng trở lại những hình thức xử phạt hành chính như **phạt giam hành chính, phạt lao động công ích** (trồng cây gây rừng, làm vệ sinh môi trường ở khu vực xảy ra vi phạm); nghiên cứu áp dụng những hình thức phạt mới cho phù hợp với điều kiện hiện nay như cấm đảm nhận trách nhiệm đối với những nghiêm đi có hành vi tham nhũng...

Phân cấp cho các chủ thể có thẩm quyền xử lý, trao cho các cấp có đủ điều kiện thực tiễn để xử lý.

Tăng thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã.

3.2.2. Kiểm toàn bộ máy và cán bộ công chức trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và trực tiếp xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Thứ nhất, Nhà nước cần giáo dục, trau dồi phẩm chất đạo đức, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức để giao thẩm quyền về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Thứ hai, sắp xếp, kiện toàn về mặt tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có hiệu quả cao.

Thứ ba, kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn chuyên sâu nội dung về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cho đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và những người có liên quan.

Thứ tư, thủ trưởng các ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về việc xử lý kịp thời, đúng pháp luật các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý ngành, địa phương mình; định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên kết quả xử lý vi phạm hành chính.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra cán bộ, công chức, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thẩm quyền quản lý của mình trong việc thực thi nhiệm vụ để giao.

Thứ sáu, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính theo chế độ chung của nhà nước, đồng thời kịp thời, nghiêm minh đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật.

3.2.3. Kết hợp giữa cơ quan xử lý vi phạm với các thiết chế tự quản, giám sát ở địa phương

Cùng với Ban lâm nghiệp xã, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên định kỳ cùng sinh hoạt với các ban ấp, hội nghị nhân dân trong bản, động viên mọi người thực hiện đầy đủ những quy định cùng những cam kết thực hiện trong bản quy định chung về bảo vệ rừng. Lập danh sách những đối tượng vi phạm báo cáo chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời phối hợp với công an xã mời gọi đối tượng để cảnh cáo, răn đe giáo dục và làm cam kết không tái phạm.

3.2.4. Sử dụng Luật tục và hòng vào việc quản lý rừng

Để góp phần làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên rừng, chúng tôi cho rằng các cơ quan nhà nước cần rất quan tâm tới những giải pháp cơ bản để sử dụng luật tục, hòng - ớc, quy - ớc bảo vệ rừng như một công cụ quản lý rừng có hiệu lực và hiệu quả.

3.2.5. Kiên quyết thực thi nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật

Việc bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng nhất thiết phải bắt đầu từ việc kiên quyết thực thi nghiêm các quy định của luật, xử lý nghiêm những tổ chức cá nhân cố tình vi phạm. Bởi một khi luật ch - a để thực thi nghiêm thì nhiều đối tượng còn lợi dụng để trục lợi từ việc phá rừng.

KẾT LUẬN

Những năm gần đây, diện tích rừng bị tàn phá vẫn không giảm và đang là nỗi nhức nhối của nhiều địa phương. Nguyên nhân khách quan chỉ ra là do áp lực về dân số ở các vùng có rừng tăng nhanh, đòi hỏi cao về đất ở và đất canh tác nên nạn phá rừng kiếm kế sinh nhai, lấy đất canh tác vẫn ngày một gia tăng. Mặt khác, do cơ chế thị trường, giá cả một số mặt hàng nông, lâm sản tăng cao, nhu cầu về đất canh tác các mặt hàng này cũng tăng theo, nên đã kích thích người dân phá rừng để lấy đất trồng các loại cây có giá trị cao hoặc buôn bán đất, sang nhượng trái phép.

Việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Luật còn chậm, ch - a kịp thời quy định các biện pháp phối hợp để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của lâm tặc và người có trách nhiệm quản lý nhà nước. Ch - a có chiến lược hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, do vậy việc ban hành các văn bản còn mang tính giải quyết tình thế cấp thiết.

Có thể khẳng định rằng, pháp luật đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời nâng cao ý thức của ng-ời dân cũng nh- cán bộ nhà n-ớc trong việc tăng c-ờng phối hợp hoạt động bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này còn ch-a đồng bộ, ch-a hoàn chỉnh, hiệu quả quản lý ch-a cao, tính nhất quán ch-a chặt chẽ gây ra sự khó khăn trong việc áp dụng cũng nh- thực hiện. Vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản là cần thiết đáp ứng yêu cầu nghiên cứu lý luận và áp dụng thực tế phòng chống vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng. Với lý do đó, tác giả chọn đề tài: "**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng**" để nghiên cứu. Mục đích của đề tài là đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, tìm ra những bất cập, v-ớng mắc ngay trong các quy định và thực tiễn áp dụng, từ đó đ-a ra các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm hành chính nói chung, vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nói riêng.

Qua quá trình nghiên cứu đề tài đã giải quyết đ-ợc những nội dung cơ bản, thể hiện ở những nội dung sau đây:

+ Về mặt lý luận: Nêu lên đ-ợc khái niệm, đặc điểm, nội dung, các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

+ Nêu ra những cơ sở khoa học về tầm quan trọng của rừng và vai trò của rừng với môi sinh, với yếu tố kinh tế - xã hội.

+ Lịch sử phát triển và các quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

+ Thực trạng thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng: tình hình vi phạm các quy định của Nhà n-ớc về quản lý bảo vệ rừng và đánh giá về thực trạng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Bằng những ph-ơng pháp cứu nh- : Ph-ơng pháp phân tích, tổng hợp, ph-ơng pháp so sánh, ph-ơng pháp lịch sử, ph-ơng pháp thống kê xã hội học, các ph-ơng pháp xã hội học pháp luật, từ những tồn tại của pháp luật thực tiễn, đề tài đã đ-a ra đ-ợc một số giải pháp nh- sau:

- Phân cấp cho các chủ thể có thẩm quyền xử lý, trao cho các cấp có đủ điều kiện thực tiễn để xử lý; đồng thời xác định rõ thẩm quyền phù hợp cho từng chức danh trong xử lý vi phạm hành chính;

- Cần nghiên cứu mở rộng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng trở lại những hình thức xử phạt hành chính;

- Tăng thẩm quyền tịch thu tang vật, ph-ơng tiện vi phạm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tr-ởng Công an cấp xã (mức độ thẩm quyền tịch thu tang vật có giá trị cao hơn mức tiền phạt thuộc thẩm quyền của chức danh này) và bổ sung thẩm quyền này cho một số chức danh khác (Kiểm lâm viên, Bộ đội biên phòng, Thanh tra, Nhân viên Thuế vụ). Sửa đổi nguyên tắc về ủy quyền trong Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính hiện hành;

- Kiện toàn bộ máy và cán bộ công chức trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và trực tiếp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, cần nâng cao hiệu quả của công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng của những ng-ời có thẩm quyền;

- Sắp xếp, kiện toàn về mặt tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có hiệu quả cao; đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn chuyên sâu nội dung về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cho đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và những ng-ời có liên quan;

- Khen th-ởng kịp thời những cá nhân, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính theo chế độ chung của Nhà n-ớc, thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thẩm quyền quản lý của mình

trong việc thực thi nhiệm vụ đ- ợc giao;

- Kết hợp giữa cơ quan xử lý vi phạm với các thiết chế tự quản, giám sát ở địa ph- ơng. Kiên quyết thực thi nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, về cơ bản chúng ta vẫn cần những giải pháp về kinh tế, xã hội với mục đích nâng cao đời sống kinh tế, xã hội cho ng- ời dân, giảm dần áp lực của ng- ời dân vào rừng, tạo cho ng- ời dân thói quen sử dụng các sản phẩm thay thế các sản phẩm truyền thống lâu nay vẫn lấy từ rừng, đồng thời, tạo sự phát triển bền vững cả về mặt sinh thái môi tr- ờng cũng nh- về kinh tế, giúp ng- ời dân h- ởng lợi từ rừng một cách lâu dài và khoa học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển kinh tế xã hội, sử dụng rừng và h- ởng lợi từ rừng một cách bền vững và có hiệu quả lâu dài, có nh- vậy mới mong hạn chế và ngăn chặn đ- ợc tình trạng phá rừng trái phép, xâm hại tài nguyên rừng hiện nay.